

QUY TẮC BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE Ô TÔ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 5688 /QĐ-BHBV ngày 09 tháng 12 năm 2021
của Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt)

LƯU Ý QUAN TRỌNG

Quý khách hàng xin vui lòng kiểm tra và đọc kỹ để chắc chắn rằng Quý khách hàng đã hiểu toàn bộ các nội dung được quy định trong Quy tắc bảo hiểm này. Xin lưu ý, việc Quý khách hàng ký vào Giấy yêu cầu bảo hiểm hoặc xác nhận yêu cầu bảo hiểm điện tử/cung cấp mã xác thực (OTP) là bằng chứng xác nhận việc Quý khách hàng đã hiểu rõ tất cả các nội dung được quy định trong Quy tắc này.

Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, Quý khách hàng vui lòng thông báo ngay cho BẢO VIỆT để được hỗ trợ và hướng dẫn khắc phục hậu quả tai nạn, giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho Quý khách.

MỤC LỤC

PHẦN I: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ	2
PHẦN II: QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Hợp đồng bảo hiểm	3
Điều 2. Thời hạn bảo hiểm và quy định về thanh toán Phí bảo hiểm	3
Điều 3. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm	3
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của BẢO VIỆT	4
Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm	5
Điều 6. Giám định thiệt hại	7
Điều 7. Hồ sơ bồi thường	8
Điều 8. Bảo hiểm trùng	9
Điều 9. Thời hạn yêu cầu bồi thường, khiếu nại và thời hiệu khởi kiện	9
PHẦN III: QUY ĐỊNH CỤ THỂ	10
Điều 10. Phạm vi bảo hiểm	10
Điều 11. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm	10
Điều 12. Số tiền bảo hiểm và giá trị bảo hiểm (giá thị trường)	11
Điều 13. Giải quyết quyền lợi bảo hiểm	12
Điều 14. Mức khấu trừ	13
Điều 15. Giảm trừ bồi thường	13
PHẦN IV: ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG	15
Điều 16. Bảo hiểm không khấu hao thay mới (BVVC01)	15
Điều 17. Bảo hiểm sửa chữa xe tại garage chính hãng (BVVC02)	15
Điều 18. Bảo hiểm xe bị ngập nước (BVVC03)	15
Điều 19. Bảo hiểm mất cắp bộ phận (BVVC04):	16
Điều 20. Bảo hiểm thanh toán chi phí thuê xe (BVVC05)	16
Điều 21. Bảo hiểm bồi thường theo giới hạn trách nhiệm (BVVC06)	17
Điều 22. Bảo hiểm thiệt hại xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam (BVVC07)	17
Điều 23. Các điều khoản bổ sung khác	17

PHẦN I: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Quy tắc bảo hiểm Vật Chất xe ô tô này, các thuật ngữ “in đậm” được hiểu như sau:

1. **“BẢO VIỆT”** là Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật.
2. **“Bên mua bảo hiểm”** là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu xe được bảo hiểm hoặc được Chủ sở hữu xe được bảo hiểm giao chiếm hữu và/hoặc sử dụng hợp pháp giao kết Hợp đồng bảo hiểm với BẢO VIỆT và đóng đầy đủ phí bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm có thể đồng thời là Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng.
3. **“Cháy”** là phản ứng hoá học giữa chất cháy và ô xy trong không khí có sự toả nhiệt và phát ánh sáng.
4. **“Giá thị trường”** là giá mua bán của chiếc xe tương tự cùng năm sản xuất, cùng hãng sản xuất (make), cùng mẫu xe (model), cùng mục đích sử dụng được chào bán trên thị trường ngay tại thời điểm xác định Giá thị trường của xe được bảo hiểm.
5. **“Giấy chứng nhận kiểm định”** là Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
6. **“Giấy yêu cầu bảo hiểm”** là giấy theo mẫu của BẢO VIỆT để khách hàng cung cấp thông tin khi yêu cầu bảo hiểm. Giấy yêu cầu bảo hiểm bao gồm mẫu in sẵn (bản cứng) hoặc Giấy yêu cầu bảo hiểm điện tử. Giấy yêu cầu bảo hiểm điện tử được BẢO VIỆT tạo ra bằng phương tiện điện tử trên cơ sở cung cấp thông tin của Bên mua bảo hiểm. Người mua bảo hiểm xác nhận yêu cầu bảo hiểm điện tử hoặc cung cấp mã xác thực (OTP) có giá trị như ký xác nhận yêu cầu trên bản cứng.
7. **“Hợp đồng bảo hiểm”** có ý nghĩa như được định nghĩa tại Điều 1 của Phần II của Quy tắc bảo hiểm này.
8. **“Người điều khiển xe”** là Người lái xe được bảo hiểm với sự đồng ý của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm.
9. **“Người được bảo hiểm”** là cá nhân hoặc tổ chức có thông tin được quy định trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm.
10. **“Nổ”** là hiện tượng cháy xảy ra với tốc độ nhanh làm hỗn hợp khí xung quanh giãn nở đột biến sinh công gây nổ (không bao gồm nổ lý học là những trường hợp nổ do áp suất trong một thể tích tăng lên quá cao, thể tích đó không chịu được áp lực nên bị nổ).
11. **“Phí bảo hiểm”** là khoản tiền mà Bên mua bảo hiểm phải thanh toán cho BẢO VIỆT theo thời hạn và phương thức do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm.
12. **“Thời gian sử dụng xe”** là khoảng thời gian tính từ tháng đăng ký lần đầu đến tháng bắt đầu hiệu lực bảo hiểm. Trường hợp không xác định được tháng đăng ký lần đầu, thời gian sử dụng sẽ tính từ tháng sáu của năm sản xuất đến tháng Hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực.
13. **“Trọng tải”**: là khối lượng hàng chuyên chở (CC) theo thiết kế/cho phép tham gia giao thông (TK/CP TGGT) hoặc khối lượng kéo theo theo thiết kế/cho phép tham gia giao thông quy định trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ.